

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Như H, sinh ngày 10/7/1983; nơi sinh: tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo (Thiên chúa giáo); quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân H và bà Bùi Thị Th; có vợ (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 18/6/2015 của Công an phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 02/7/2015 Bùi Như H đã chấp hành xong quyết định nêu trên;

- Tại Quyết định số 06/QĐ-CT ngày 15/11/2015 của Chủ tịch UBND xã Qu, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Bùi Như H, thời hạn 06 tháng kể từ ngày 15/11/2015 đến ngày 15/5/2016;

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 07/6/2016 của Công an xã Qu, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo đối với Bùi Như H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tại Quyết định số 27/2016/QĐ - TA ngày 18/7/2016 của TAND huyện Nh, tỉnh Ninh Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Bùi Như H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 21/7/2018 Bùi Như H đã chấp hành xong quyết định nêu trên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2020 đến ngày 18/10/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 02/2021/HSST-QĐTG ngày 15/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

*. *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Như H:* ông Phạm Duy H là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

Địa chỉ của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình: số 17, đường Tr, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:* anh Dương Văn B.(vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* anh Phạm Văn H.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/10/2020, Tổ công tác của Công an thành phố Tam Điệp tuần tra phát hiện một nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 35N1 - 9308 đỗ bên lề đường bên phải (hướng Tam Điệp – Nho Quan) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy đã đến yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ nam thanh niên khai tên là Bùi Như H và giao nộp cho Tổ công tác 01 bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc đang cầm trên tay trái và khai nhận bên trong bao thuốc lá có 01 gói ma túy để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra bao thuốc lá Sài Gòn, Tổ công tác phát hiện bên trong bao thuốc có 02 điều thuốc, ở kẽ giữa vỏ nilon màu trắng bọc ngoài bao thuốc và vỏ bao thuốc có 01 gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng, mở kiểm tra bên trong thấy có lớp giấy bạc màu vàng, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng thu giữ. Khi bắt quả tang, Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp còn tạm giữ của Bùi Như H 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – 9308, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ. Kết quả xác định: chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Như H có khối lượng là 0,23 gam (ký hiệu M) gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 284/KLGD-PC09-MT ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2337 gam, là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 07/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Bùi Như H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Như H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Như H từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13/10/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Bùi Như H; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số 284/KLGD-PC09-MT vụ Bùi Như H. Mẫu vật hoàn trả gồm chất bột màu trắng ký hiệu M=0,0844 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Như H; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu bạc bên trong có 02 điếu thuốc lá Sài Gòn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Văn H trình bày: H giấu gói ma túy bên trong kẽ giữa vỏ bao thuốc lá với vỏ nylon bọc bên ngoài bao thuốc lá. Khi cơ quan công an kiểm tra thì H đang cầm trên tay.

Trong quá trình điều tra, anh Dương Văn B trình bày: anh chứng kiến công an kiểm tra xét nghiệm nước tiểu chất ma túy đối với H.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố là đúng và nhất trí với quan điểm tại phiên tòa của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 16); lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 284/KLGD-PC09-MT ngày 16/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (bút lục số 25) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: *Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/10/2020, bị cáo Bùi Như H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,2337 gam ma túy loại Heroine để sử dụng.*

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Như H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Bùi Như H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí như lời luận tội của kiểm sát viên về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – 9308, Bùi Như H khai: nguồn gốc chiếc xe nêu trên là do bị cáo mua của anh Vũ Thành V (trú tại: xã Yên Bình, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình) vào thời gian năm 2010, giữa bị cáo và anh V không có giấy tờ mua bán xe.

Kết quả tra cứu tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình xác định chiếc xe mô tô trên đăng ký mang tên Vũ Thành V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp nhưng không tìm được ai là Vũ Thành V chủ đăng ký xe mô tô nêu trên. Số khung trên xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – 9308 có hiện tượng bị tẩy xóa. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu về chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – 9308 để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen đã cũ, bên trong có lắp 01 sim Viettel số 0962267304 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo thông qua ông Bùi Xuân H (bố đẻ của bị cáo - người được bị cáo H ủy quyền) là đúng pháp luật.

Về 0,0844 gam ma túy loại heroine còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Bùi Như H; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số 284/KLGD-PC09-MT vụ Bùi Như H, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Như H; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu bạc bên trong có 02 điếu thuốc lá Sài Gòn đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy:

Bị cáo Bùi Như H khai: vào sáng ngày 13/10/2020, do có nhu cầu sử dụng heroine nên bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 35N1 - 9308 ra Quốc lộ 12B thuộc địa bàn xã Qu, huyện Nh thì gặp được một người bạn mới quen chỉ biết tên là Kh, nhưng không biết lai lịch, địa chỉ của người này. Kh và H rủ nhau góp tiền đi

xuống thành phố Tam Điệp mua ma túy để sử dụng chung. H đưa cho Kh số tiền 180.000 đồng để mua ma túy. Khi cả hai đến địa bàn xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp thì H đứng đợi Kh đi mua ma túy. Khoảng 05 phút sau Kh quay lại và đưa cho H bao thuốc lá Sài Gòn màu bạc có chứa gói ma túy và bảo H đợi Kh đi mua xilanh và nước cất để sử dụng ma túy. Trong lúc đợi thì bị Công an thành phố Tam Điệp phát hiện thu giữ. Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được lai lịch, địa chỉ người đàn ông tên Kh đã đưa ma túy cho H vào ngày 13/10/2020 nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: tại phiên tòa, bị cáo có đơn nộp cho Tòa án về việc xin miễn nộp tiền án phí cho bị cáo. Xét thấy: bị cáo là người dân tộc Mường, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Như H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Bùi Như H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13/10/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi: vật chứng còn lại 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì giấy đã xé rách một đầu dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Bùi Như H.

+ 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số 284/KLGD-PC09-MT vụ Bùi Như H. Mẫu vật hoàn trả gồm chất bột màu trắng ký hiệu M=0,0844 gam là ma túy, loại Heroine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

+ 01 vỏ phong bì bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Như H.

+ 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu bạc bên trong có 02 điếu thuốc lá Sài Gòn.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Bùi Như H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Người bào chữa cho bị cáo: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng